

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2022/DS-ST**

Ngày: 12-5-2022

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Công Thân

2. Ông Hà Minh Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Khánh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp về Hợp đồng dân sự tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng SG;

Người đại diện theo pháp luật: Bà N Đ T D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Sn 266-268 NKKN, P8, Q3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Văn D, sinh năm 1975, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng SG huyện Châu Thành, Kiên Giang, đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 22 tháng 02 năm 2022 (có mặt);

Địa chỉ: S 554 QL 61, khu phố MP, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Chị Lương Thị Cẩm N, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp YQ, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 23/11/2021 và trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần SG trình bày và yêu cầu như sau:*

Vào ngày 25/3/2019, Ngân hàng chúng tôi có cho chị Lương Thị Cẩm N vay số tiền 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: LD 1908400795 ngày 25/3/2019, lãi suất vay 9,6%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, thời hạn trả nợ kỳ thời hạn vay 60 tháng, ngày trả hết nợ 25/3/2024 nhưng sau khi vay chị Lương Thị Cẩm N trả được 30 kỳ không trả nữa. Ngoài ra, chị Lương Thị Cẩm N là giao viên của Trường tiểu học N1, vào ngày 30/01/2015, Ngân hàng chúng tôi có cấp thẻ tín dụng cho chị Lương Thị Cẩm N theo thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 30/01/2015, hạn mức là 15.000.000 đồng lãi suất 2,6%/ tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, hàng tháng thanh toán tối thiểu 2% dư nợ hiện tại của thẻ nhưng chị Lương Thị Cẩm N không thực hiện thanh toán thẻ tín dụng theo thỏa thuận. Nay anh đại diện Ngân hàng yêu cầu chị Lương Thị Cẩm N phải có nghĩa vụ trả 02 khoản tiền trên vốn và lãi tính đến ngày 21/3/2022 là 77.929.075 đồng và trả lãi phát sinh từ ngày 22/3/2022 theo các Hợp đồng số: LD 1908400795 ngày 25/3/2019 và hợp đồng ngày 30/01/2015 đã ký.

** Bị đơn chị Lương Thị Cẩm N:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Lương Thị Cẩm N biết và ấn định thời gian để chị có ý kiến về việc Ngân hàng thương mại cổ phần SG yêu cầu chị trả số tiền vay nhưng chị Lương Thị Cẩm N không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Giấy chứng minh nhân dân Lương Thị Cẩm N và sổ hộ khẩu; Hợp đồng tín dụng số: LD 1908400795 ngày 25/3/2019; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/01/2015; Phụ lục lịch trả nợ đính kèm giấy nhận nợ số: LD 1908400795 ngày 25/3/2019; Giấy nhận nợ số: LD 1908400795 ngày 25/3/2019; Bảng kê tính lãi và tóm tắt sao kê ngày 17/3/2021; Biên bản xác minh ngày 18/12/2021; Bảng kê tính lãi và tóm tắt sao kê ngày 21/3/2021; Bảng kê tính lãi và tóm tắt sao kê ngày 12/5/2022.

** Tại phiên tòa:*

Người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần SG yêu cầu chị Lương Thị Cẩm N phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG tổng 02 khoản tiền vốn và lãi tính đến ngày 12/5/2022 là 80.383.523 đồng. Trong đó, khoản tiền vay 37.505.000 đồng vốn gốc và 12.448.121 đồng tiền lãi, khoản tiền cấp thẻ tín dụng: 17.297.864 đồng vốn gốc và 13.132.538 đồng tiền lãi và trả lãi phát sinh sau ngày 13/5/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo các hợp đồng tín dụng số: LD 1908400795 ngày 25/3/2019 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/01/2015 đã ký, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Lương Thị Cẩm N vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần SG yêu cầu chị Lương Thị Cẩm N trả 02 khoản tiền vốn và lãi tính đến ngày 12/5/2022 là 80.383.523 đồng. Trong đó: Khoản tiền vay 37.505.000 đồng vốn gốc và 12.448.121 đồng tiền lãi, khoản tiền cấp thẻ tín dụng 17.297.864 đồng vốn gốc và 13.132.538 đồng tiền lãi và trả lãi phát sinh sau ngày 13/5/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần SG yêu cầu bị đơn chị Lương Thị Cẩm N trả tiền vay và cấp thẻ tín dụng còn nợ, bị đơn chị Lương Thị Cẩm N cư trú tại: ấp YQ, xã N, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cho nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Lương Thị Cẩm N biết và ấn định thời gian để chị có ý kiến về việc Ngân hàng thương mại cổ phần SG khởi kiện đối với chị trả tiền vay và cấp thẻ tín dụng nhưng chị Lương Thị Cẩm N không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Lương Thị Cẩm N vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Lương Thị Cẩm N nhưng chị vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai người đại diện Ngân hàng không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Lương Thị Cẩm N theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét về hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần SG và chị Lương Thị Cẩm N được lập thành văn bản, thể hiện rõ số tiền vay, mức lãi suất, thời hạn trả nợ vay và quyền, nghĩa vụ các bên theo quy định tại Điều 398 và Điều 405 của Bộ luật dân sự.

Xét khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần SG yêu cầu bị đơn chị Lương Thị Cẩm N trả cho Ngân hàng 02 khoản tiền trên vốn và lãi tạm tính đến ngày 12/5/2022 là 80.383.523 đồng. Trong đó: 54.802.864 đồng vốn gốc, 25.580.659 đồng tiền lãi (khoản tiền vay: 37.505.000 đồng vốn gốc và 12.448.121 đồng tiền lãi; khoản tiền cấp thẻ tín dụng: 17.297.864 đồng vốn gốc và 13.132.538 đồng tiền lãi) và trả lãi phát sinh sau ngày 13/5/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo các hợp đồng tín dụng số: LD 1908400795 ngày 25/3/2019 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/01/2015 đã ký, nhưng chị Lương Thị Cẩm N không có ý kiến gì đối với yêu cầu của Ngân hàng là có thật

và thuộc trường hợp chị Lương Thị Cẩm N thừa nhận hoặc không phản đối yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần SG đưa ra theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, sau khi vay và được cấp thẻ tín dụng chị Lương Thị Cẩm N không trả nợ đúng theo hợp đồng tín dụng số: LD 1908400795 ngày 25/3/2019 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/01/2015 là vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại Điều 8 của Hợp đồng tín dụng số: LD 1532100194 ngày 25/3/2019 và Điều 22 về cấp thẻ tín dụng ngày 30/01/2015 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần SG và chị Lương Thị Cẩm N.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần SG cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Hợp đồng tín dụng số: LD 1532100194 ngày 25/3/2019, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/01/2015, Giấy nhận nợ ngày 25/3/2019 của chị Lương Thị Cẩm N là phù hợp với nhau theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu của người đại diện của Ngân hàng thương mại cổ phần SG, buộc chị Lương Thị Cẩm N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG 02 khoản tiền trên vốn và lãi tính đến ngày 12/5/2022 là 80.383.523 đồng. Trong đó, khoản tiền vay 37.505.000 đồng vốn gốc và 12.448.121 đồng tiền lãi, khoản tiền cấp thẻ tín dụng 17.297.864 đồng vốn gốc và 13.132.538 đồng tiền lãi và trả lãi phát sinh sau ngày 13/5/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo các hợp đồng tín dụng số: LD 1908400795 ngày 25/3/2019 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/01/2015 đã ký là phù hợp quy định tại Điều 466, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 207, khoản

2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 398, Điều 405, Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 90, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc chị Lương Thị Cẩm N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG 02 khoản tiền trên vốn và lãi tính đến ngày 12/5/2022 là 80.383.523 đồng (Tám mươi triệu ba trăm tám mươi ba nghìn năm trăm hai mươi ba đồng). Trong đó, khoản tiền vay 37.505.000 đồng vốn gốc và 12.448.121 đồng tiền lãi, khoản tiền cấp thẻ tín dụng 17.297.864 đồng vốn gốc và 13.132.538 đồng tiền lãi và trả lãi phát sinh sau ngày 13/5/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo các hợp đồng tín dụng số: LD 1908400795 ngày 25/3/2019 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/01/2015.

2. Về án phí: Buộc chị Lương Thị Cẩm N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.019.176 đồng (80.383.523 đồng x 5%).

Ngân hàng thương mại cổ phần SG không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.562.980 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004587 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/5/2022. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (Điện).

Trần Văn Thảo